Hệ thống đặt và chuyển hàng online

1. **TAIKHOAN (TenTaiKhoan, MatKhau, PhanLoai, TinhTrangKhoa)**

Tân từ: Mỗi tài khoản gồm một tên tài khoản duy nhất, có một mật khẩu, thuộc một phân loại người dùng hệ thống. TinhTrangKhoa cho biết tài khoản bị khóa hay không.

1. **DOITAC (MaDoiTac, TenDoiTac, NguoiDaiDien, ThanhPho, Quan, SoChiNhanh, SoDonHangMoiNgay, LoaiHang, DiaChiKinhDoanh, SoDT, Email, *TenTaiKhoan*)**

Tân từ: Mỗi đối tác có một mã số duy nhất, một tên, một người đại diện, có một địa chỉ kinh doanh thuộc một quận của thành phố, kinh doanh một loại hàng, có một số điện thoại, một email và một tài khoản của hệ thống. SoChiNhanh cho biết số lượng chi nhánh của đối tác đó và SoDonHangMoiNgay là số lượng đơn hàng đối tác cần vận chuyển trong mỗi ngày.

1. **HOPDONG (MaHopDong, MaSoThue, ThanhToanPhiKichHoat, PhiHoaHong, ThoiGianHieuLuc, SoChiNhanh, TinhTrangDuyet, *MaDoiTac*)**

Tân từ: Mỗi hợp đồng có một mã hợp đồng duy nhất, có một mã số thuế thuộc một đối tác, có thời gian hiệu lực. Phí hoa hồng phải nộp được tính bằng doanh số bán x 10%. ThanhToanPhiKichHoat cho biết đối tác đã thanh toán phí kích hoạt của hợp đồng hay chưa để xếp vào hàng chờ duyệt. TinhTrangDuyet cho biết nhân viên đã duyệt hợp đồng này hay chưa. SoChiNhanh là số lượng chi nhánh đăng ký trong hợp đồng.

1. **CHINHANH (MaChiNhanh, DiaChi, *MaHopDong*)**

Tân từ: Mỗi chi nhánh có một mã số duy nhất, có một địa chỉ và thuộc về một hợp đồng.

1. **SANPHAM (MaSP, TenSP, Gia, *MaChiNhanh*)**

Tân từ: Mỗi sản phẩm có một mã sản phẩm duy nhất, có một tên của sản phẩm, có một giá và được cung cấp bởi một chi nhánh.

1. **KHACHHANG (MaKH, HoTen, SoDT, DiaChi, Email, *TenTaiKhoan*)**

Tân từ: Mỗi khách hàng có một mã số duy nhất, có một họ tên, một số điện thoại, một địa chỉ, một email và có một tài khoản của hệ thống.

1. **TAIXE (MaTaiXe, HoTen, CMND, SoDT, DiaChi, BienSoXe, KhuVucHoatDong, Email, TaiKhoanNganHang, *TenTaiKhoan*)**

Tân từ: Mỗi tài xế có một mã số duy nhất, có một họ tên, một chứng minh nhân dân, một số điện thoại, một địa chỉ, một biển số xe, có một khu vực hoạt động, một email, một tài khoản ngân hàng, và có một tài khoản của hệ thống.

1. **DONHANG (MaDonHang, HinhThucThanhToan, DiaChiGiaoHang, PhiSP, PhiVC, TinhTrangVanChuyen, *MaKH, MaChiNhanh, MaTaiXe*)**

Tân từ: Mỗi đơn hàng có một mã đơn hàng duy nhất, một địa chỉ giao đơn hàng, có một hình thức để thanh toán đơn hàng. PhiSP và PhiVC là tiền mua sản phẩm và chi phí vận chuyển. TinhTrangVanChuyen được tài xế cập nhật để khách hàng theo dõi. Đơn hàng của một khách hàng được cung cấp bởi một chi nhánh và được một tài xế vận chuyển.

1. **CHITIETDONHANG (*MaSP, MaDonHang*, SoLuong, Gia)**

Tân từ: Mỗi dòng của chi tiết đơn hàng thể hiện số lượng và giá của một sản phẩm thuộc một đơn hàng.

1. **NHANVIEN (MaNhanVien, HoTen, *TenTaiKhoan*)**

Tân từ: Mỗi nhân viên có một mã nhân viên duy nhất, một họ tên và có một tài khoản thuộc hệ thống.

1. **ADMIN (MaAdmin, HoTen, *TenTaiKhoan*)**

Tân từ: Mỗi admin có một mã số duy nhất, có một họ tên và một tài khoản của hệ thống.